

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 13117:2020**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Xuất bản lần **BẢN GỐC TCVN**

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

**INTERNET VẠN VẬT (IoT) - KIẾN TRÚC THAM CHIỀU**

*Internet of Thing Reference Architecture (IoT RA)*

**HÀ NỘI - 2020**

|  |   |     |
|--|---|-----|
| 8.2.2  | Nhận dạng .....   | 44  |
| 8.2.3  | Dịch vụ, mạng, thiết bị IoT và cổng IoT.....                                    | 45  |
| 8.2.4  | Người dùng IoT.....   | 47  |
| 8.2.5  | Thực thể ảo, thực thể vật lý và thiết bị IoT .....                              | 48  |
| 8.3  | <i>Góc nhìn bậc cao của CM</i> .....  | 51  |
| 9  | <b>Mô hình tham chiếu (RM) của IoT</b> .....                                    | 52  |
| 9.1  | <i>Ngữ cảnh của IoT RM</i> .....  | 52  |
| 9.2  | <i>Các mô hình tham chiếu của IoT (IoT RMs)</i> .....                           | 52  |
| 9.2.1  | RM dựa trên thực thể .....  | 52  |
| 9.2.2  | RM dựa trên tên miền .....  | 56  |
| 9.2.3  | Mối quan hệ giữa RM dựa trên thực thể và RM dựa trên miền .....                 | 59  |
| 10   | <b>Các góc nhìn kiến trúc tham chiếu (RA) của IoT</b> .....                     | 60  |
| 10.1   | <i>Mô tả chung</i> .....  | 60  |
| 10.2   | <i>Góc nhìn chức năng của IoT RA</i> .....                                      | 60  |
| 10.2.1   | Tổng quan.....  | 60  |
| 10.2.2   | Các thành phần chức năng nội miền .....   | 61  |
| 10.2.3   | Các năng lực liên miền .....  | 66  |
| 10.3   | <i>Góc nhìn triển khai hệ thống của IoT RA</i> .....                            | 68  |
| 10.3.1   | Tổng quan.....  | 68  |
| 10.3.2   | Các hệ thống/hệ thống con trong miền thực thể vật lý (PED) .....                | 69  |
| 10.3.3   | Các hệ thống/hệ thống con trong miền cảm biến và điều khiển (SCD) .....         | 69  |
| 10.3.4   | Các hệ thống/hệ thống con trong miền dịch vụ và ứng dụng (ASD).....             | 70  |
| 10.3.5   | Các hệ thống/hệ thống con trong miền vận hành và quản lý (OMD) .....            | 70  |
| 10.3.6   | Các hệ thống/hệ thống con trong miền người dùng (UD) .....                      | 71  |
| 10.3.7   | Các hệ thống/hệ thống con trong miền truy cập và trao đổi tài nguyên (RID)..... | 71  |
| 10.4   | <i>Góc nhìn kết nối của IoT RA</i> .....  | 71  |
| 10.4.1   | Các mạng truyền thông.....  | 71  |
| 10.4.2   | Triển khai các mạng kết nối .....   | 74  |
| 10.5   | <i>Góc nhìn sử dụng của IoT RA</i> .....  | 75  |
| 10.5.1   | Tổng quan.....  | 75  |
| 10.5.2   | Mô tả về các vai trò, vai trò phụ và các hoạt động liên quan .....              | 75  |
| 11   | <b>Độ tin tưởng của IoT</b> .....   | 83  |
| 11.1   | <i>Tổng quan</i> .....  | 83  |
| 11.2   | <i>Sự an toàn</i> .....   | 85  |
| 11.3   | <i>An ninh</i> .....  | 86  |
| 11.3.1   | Tổng quan.....  | 86  |
| 11.3.2   | Hệ thống quản lý an ninh thông tin (ISMS) của hệ thống IoT .....                | 86  |
| 11.3.3   | Mô hình tham chiếu vòng đời bảo mật cho sản phẩm và hệ thống IoT .....          | 89  |
| 11.4   | <i>Bảo vệ sự riêng tư và PII</i> .....  | 91  |
| 11.5   | <i>Độ tin tưởng</i> .....   | 95  |
| 11.6   | <i>Khả năng phục hồi</i> .....  | 96  |
| 11.7   | <i>Độ tin tưởng và kiến trúc tham chiếu</i> .....                               | 99  |
| <b>Phụ lục A</b>                                     | .....   | 101 |
| (Tham khảo).....                                     |   | 101 |
| Diễn giải lược đồ mô hình .....                      |   | 101 |
| <b>Phụ lục B</b> .....                               |   | 102 |
| (Tham khảo).....                                     |   | 102 |
| <b>Các bảng về quan hệ các thực thể của CM</b> ..... |   | 102 |
| B.1  | <i>Các thực thể và miền IoT</i> .....   | 102 |
| B.2  | <i>Nhận dạng</i> .....  | 103 |
| B.3  | <i>Dịch vụ, mạng, thiết bị IoT, và cổng IoT</i> .....                           | 103 |
| B.4  | <i>Người dùng IoT</i> .....   | 105 |
| B.5  | <i>Thực thể ảo, thực thể vật lý và thiết bị IoT</i> .....                       | 106 |

|                                       |     |
|---------------------------------------|-----|
| Phụ lục C.....                        | 108 |
| (Tham khảo) .....                     | 108 |
| Mối quan hệ giữa CM, RMs và RAs ..... | 108 |
| Thư mục tài liệu tham khảo.....       | 110 |

## **Lời nói đầu**

TCVN 13117:2020 được xây dựng hoàn toàn tương đương với tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 30141 (2018-08) "Internet of Things (IoT) - Reference architecture (IoT RA)" của ISO/IEC.

TCVN 13117:2020 do Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện biên soạn, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

**Kiến trúc tham chiếu cho Internet vạn vật***Internet of Thing Reference Architecture (IoT RA)***BẢN GỐC TCVN****KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH****1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này xác định kiến trúc tham chiếu cho Internet vạn vật (IoT RA) nói chung, mô tả về việc xác định các đặc tính hệ thống, mô hình khái niệm, mô hình tham chiếu và các góc nhìn kiến trúc cho IoT.

**2 Tài liệu viện dẫn**

Các tài liệu viện dẫn dưới đây là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

ISO/IEC 20924, Internet vạn vật (IoT) – Định nghĩa và thuật ngữ [1].

**3 Thuật ngữ và định nghĩa**

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa được giới thiệu trong tài liệu ISO/IEC 20924.

Ngoài ra, các thuật ngữ và định nghĩa khác của ISO và IEC được lưu tại các cơ sở dữ liệu về thuật ngữ nhằm sử dụng trong tiêu chuẩn hóa tại các địa chỉ sau cũng được sử dụng:

- Nền tảng tra cứu trực tuyến của ISO: <http://www.iso.org/obp>
- Electropedia của IEC: <http://www.electropedia.org/>

**4 Chữ viết tắt**

Tiêu chuẩn này sử dụng các chữ viết tắt dưới đây:

| Chữ viết tắt | Tiếng Anh  | Tiếng Việt  |
|--------------|--|---|
| 5Vs          | Volume, Velocity, Veracity, Variability, and Variety | Dung lượng, Tốc độ, Độ chính xác, Sự linh hoạt, và Sự đa dạng     |
| 6LoWPAN      | IPv6 over Low Power Wireless Personal Area Network   | Giao tiếp IPv6 trên mạng khu vực cá nhân không dây công suất thấp |
| API          | Application Programming Interface                    | Giao diện lập trình ứng dụng                                      |